

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 520/2021/HS-ST

Ngày: 16/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi – Cán bộ Hội Khuyến học thành phố Thủ Đức.
2. Ông Phan Kim Mỹ – Nguyên cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 434/2021/TLST/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 623/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P (tên gọi khác: Tam), sinh ngày 06/12/2003, tại: Sóc Trăng; Thường trú: phường V, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng;住所: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn K; Mẹ: Lâm Thị Thu T; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 17/03/2021.

(Bị cáo Nguyễn Thanh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người bào chữa: Ông Huỳnh Lê T

Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Huỳnh Lê T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có gửi bài bào chữa.

- Bị hại: Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp L

Trụ sở: Phường C, Thị xã B, tỉnh Bình Dương

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hiền S (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Phường C, Thị xã B, tỉnh Bình Dương

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn K, bà Lâm Thị Thu T (là cha, mẹ ruột của bị cáo) (xin vắng mặt)

Địa chỉ: phường V, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chi nhánh Công ty cổ phần N – Nhà hàng B

Trụ sở: Phường P, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Thị Thanh T1

Địa chỉ: phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

+ Bà Trần Thị Diệu T2, sinh năm 1996

Trú tại: Phường B, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

+ Ông Lê Quốc T3 sinh 1985

Trú tại: Phường P, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

+ Nguyễn Văn H, sinh năm 1998

Địa chỉ: xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt)

+ Ông Chử Văn T4, sinh 1990 (vắng mặt)

Trú tại: phường G, Thành phố A, Tỉnh Bình Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/02/2021, Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp L do ông Nguyễn Hiền S là giám đốc có ký hợp đồng dịch vụ cung cấp bảo vệ với Công ty N- Nhà hàng B, địa chỉ: phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 09/02/2021 đến ngày 22/02/2021. Sau đó, ông S gọi điện cho ông Nguyễn Nhật T5, Nguyễn Tấn Đ (là công ty hợp tác với Công ty L) hỗ trợ tìm người bảo vệ tại Nhà hàng B, thì ông T5, anh Đ đồng ý. Ngày 09/02/2021, ông Nguyễn Tấn Đ phân công cho Nguyễn Thanh P, Nguyễn Văn H đến bảo vệ tại Nhà hàng B từ ngày 09/02/2021 đến ngày 22/02/2021.

Khoảng 09 giờ ngày 22/02/2021, bà Trần Thị Diệu T2 là nhân viên Nhà hàng B đến làm việc thì phát hiện cửa nhà hàng không khóa, đồ trong phòng làm việc bị mất trộm nên báo cho bà Nguyễn Thị Thanh T1 là Giám đốc biết. Bà T1 đến Nhà hàng

kiểm tra tài sản bị mất gồm: 01 mô tô hiệu DAME biển số: 62H1-6817; 01 máy laptop hiệu Lenovo; 01 máy laptop hiệu Asus; 01 máy laptop hiệu Vaio; 01 máy in bill; 01 kết sắt bên trong có số tiền 12.000.000 đồng và các giấy tờ, con dấu của Nhà hàng nên Bà T1 đến Công an thành phố Thủ Đức trình báo.

Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đưa Nguyễn Thanh P về làm việc, P khai: Khoảng 10 giờ ngày 09/02/2021, ông Nguyễn Tấn Đ phân công cho Nguyễn Thanh P, Nguyễn Văn H đến bảo vệ tại Nhà hàng B từ ngày 09/02/2021 đến ngày 22/02/2021. Ngày 13/02/2021, P trực bảo vệ tại Nhà hàng B thấy xe mô tô hiệu DAME biển số: 62H1-6817 của ông Lê Quốc T3 là đầu bếp của hàng để xe và chìa khóa xe tại Nhà hàng nên P tự ý lấy xe điều khiển đi về nhà tại tỉnh Sóc Trăng chơi.

Đến ngày 20/02/2021, P điều khiển xe mô tô biển số: 62H1-6817 quay lại Nhà hàng, thì thấy ông Nguyễn Văn Đ2 đang trực bảo vệ và nằm ngủ tại tầng 3 của Nhà hàng. Do hết tiền tiêu xài, nên P đi xuống tầng trệt của nhà hàng lấy 01 laptop hiệu Vaio, 01 laptop hiệu Asus và 01 máy in bill để tại quầy thu ngân, bỏ vào ba lô, sau đó điều khiển xe mô tô biển số: 62H1-6817 mang 02 máy laptop đến tiệm cầm đồ “Gia Huy” địa chỉ: phường G, thành phố A, tỉnh Bình Dương do ông Chủ Văn T4 làm chủ bán được 1.200.000 đồng. Khi bán 02 máy tính P không nói là do trộm cắp mà có, còn máy in bill P đem về cất tại phòng trọ của P tại tỉnh Bình Dương.

Đến sáng ngày 21/02/2021, P gọi điện hỏi H đang ở đâu thì H nói đang trực tại Nhà hàng B. Khoảng 13 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển số 62H1-6817 đến Nhà hàng B gặp H, P nói với H việc ngày 20/02/2021, P lấy trộm 02 máy laptop của Nhà hàng mang đi bán, thì H không nói gì. Sau đó, H và P đi lòng vòng trong Nhà hàng thì H nhìn thấy có 01 máy laptop hiệu Lenovo để trên bàn trong phòng làm việc ở tầng 3. H rủ P trộm cắp mang đi bán, P đồng ý. H đi xuống khu nhà bếp lấy 01 con dao mang lên cạy cửa phòng làm việc, sau đó cả 2 đi vào trong phòng lục tìm tài sản để trộm cắp. H phát hiện có 01 kết sắt để trong phòng kính, dán niêm phong ở cửa nên đẩy cửa vào. Cả 2 khiêng kết sắt xuống tầng trệt của Nhà hàng, H dùng dao chặt vào nắp của kết sắt nhưng không được. Sau đó, cả 2 khiêng kết sắt lên xe mô tô biển số: 62H1-6817 điều khiển xe chạy về Bình Dương. Khi đi xe đến khu vực cầu vượt Sóng Thần thì xe mô tô bị hư. H đẩy xe mô tô vào tiệm sửa xe sửa và gọi điện đặt ô tô grab đến chở H và P cùng kết sắt đến tiệm sửa khóa trên đường Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức thuê ông Đoàn Minh L mở khóa với giá 300.000 đồng. Khi nhờ ông L mở khóa kết sắt, H và P nói với ông L là công ty làm mất chìa khóa nên phân công H và P mang kết sắt đi mở khóa. Để tạo niềm tin cho ông L, khi mở khóa H và P nhờ người chạy Grab dùng điện thoại quay lại toàn bộ cảnh H và P lấy số tiền 12.000.000 đồng cùng giấy tờ, con dấu của Nhà hàng B ra khỏi kết sắt tại tiệm sửa khóa. Trước khi lấy tiền và giấy tờ, con dấu bỏ đi, H và P nói ông L sửa lại kết sắt và

hẹn ông L là hôm sau họ sẽ đến lấy kết về. Sau đó, cả hai bắt xe Grab về đến phòng trọ tại tỉnh Bình Dương, H trả tiền thuê xe hết 500.000 đồng, chia cho P 5.400.000 đồng. Số tiền còn lại H giữ để tiêu xài rồi bỏ đi đâu không rõ. Đến khoảng 02 giờ ngày 22/02/2021, H gọi điện nói P điều khiển xe mô tô biển số: 62H1-6817 đón H rồi cả hai đến Nhà hàng B lấy xe mô tô và quần áo của H về. P mang theo giấy tờ, con dấu và máy in Bill đến đưa cho H cất. Sau đó, P chở H đến Nhà hàng B, khi đến nơi H lấy máy laptop hiệu Lenovo trên bàn làm việc đưa cho P mang ra xe, sau khi dọn đồ xong cả 2 điều khiển xe về phòng trọ ở tỉnh Bình Dương, Đến 08 giờ ngày 22/02/2021, P điều khiển xe mô tô chở H mang laptop hiệu Lenovo đến tiệm cầm đồ “Gia Huy” bán được 500.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Nhật T5 gọi điện cho P nói P và H trả lại giấy tờ, con dấu cho Nhà hàng. H đặt Grab mang toàn bộ sổ giấy tờ, con dấu lấy được từ trong két sắt trên giao cho ông T5. Ông T5 giao các giấy tờ, con dấu trả lại cho Bà T1. Sau đó, ông T5 gọi điện cho P hỏi 03 laptop đang để ở đâu, thì P nói đã bán cho tiệm cầm đồ Gia Huy. Ông T5 đến tiệm cầm đồ Gia Huy chuộc lại được 01 laptop hiệu Lenovo và laptop hiệu Vaio đem về trả cho Bà T1.

Ngày 23/02/2021, P, H thuê trọ tại khách sạn Hoàng Mai, địa chỉ: 48, đường D4, khu phố Thống Nhất I, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương ở. H mang máy in Bill đi bán được 250.000 đồng. P nhờ bà Bùi Thị P1 là quản lý khách sạn Hoàng Mai giữ giúp xe mô tô biển số: 62H1-6817 và hẹn bà P1 vài ngày nữa P sẽ đến lấy xe về. Sau đó, P và H đón xe đi đến tỉnh Bạc Liêu xin vào làm thuê cho tàu cá của ông Tạ Quốc N. Khoảng 19 giờ ngày 12/03/2021, trong lúc thả lưới đánh cá thì phát hiện H không có mặt trên tàu nên ông N điều khiển tàu cá quay vào đồn biên phòng Gành Hào, tỉnh Bạc Liêu trình báo sự việc trên, còn P thì giao cho Công an thành phố Thủ Đức điều tra xử lý.

Ngày 17/3/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thanh P.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Thanh P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 250-2021-KV2/KL-HĐ ĐGTS ngày 19/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 01 xe mô tô hiệu DAME biển số: 62H1-6817 có trị giá là 2.700.000 đồng; 01 máy laptop hiệu Lenovo có trị giá là 3.600.000 đồng; 01 máy laptop hiệu Asus có trị giá là 1.200.000 đồng; 01 máy laptop hiệu Vaio có trị giá là 3.600.000 đồng; 01 máy in bill có trị giá là 420.000 đồng; 01 két sắt hiệu Daysafe có trị giá là 970.000 đồng. Tổng trị giá là 12.490.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 191/CT-VKS ngày 03/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo

quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thanh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của Cơ quan quản lý tạm giữ tạm giam – Công an thành phố Thủ Đức. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có ý kiến: xét đơn xin vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c, d Khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Phần dân sự và vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh P: thống nhất với tội danh mà khung hình phạt mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, gia đình thuộc diện hộ nghèo, điều kiện sống khó khăn, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đối với lần phạm tội cùng với Nguyễn Văn H thì bị cáo chỉ giữ vai trò giúp sức. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả là trả lại các giấy tờ, con dấu của Nhà hàng, khai ra nơi tiêu thụ các tài sản đã trộm cắp giúp cho việc thu hồi tài sản được thuận lợi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, áp dụng khoản 1 Điều 54, Điều 65, Điều 91, Điều 95, Điều 101 để bị cáo được hưởng mức án thấp nhất so với người đủ 18 tuổi. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K, bà Lâm Thị Thu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đối với yêu cầu bồi thường đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh P phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Thanh P được thuê làm nhân viên bảo vệ tại Nhà hàng B địa chỉ: phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 09/02/2021 đến ngày 22/02/2021. Ngày 13/02/2021, bị cáo P đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu DAME biển số 62H1-6817 của ông Lê Quốc T3 tại Nhà hàng, trị giá 2.700.000 đồng. Ngày 20/02/2021, bị cáo P lén lút chiếm đoạt tài sản tại Nhà hàng gồm 01 máy laptop hiệu Vaio có trị giá là 3.600.000 đồng, 01 máy laptop hiệu Asus có trị giá là 1.200.000 đồng và 01 máy in bill có trị giá là 420.000 đồng. Đến sáng ngày 21/02/2021, bị cáo P tiếp tục cùng đối tượng tên H lén lút chiếm đoạt tài sản tại Nhà hàng gồm 01 máy laptop hiệu Lenovo có trị giá là 3.600.000 đồng; 01 kết sắt hiệu Daysafe có trị giá là 970.000 đồng, bên trong kết sắt có tiền mặt 12.000.000 đồng và một số con dấu, giấy tờ. Tổng cộng giá trị tài sản mà bị cáo P đã lén lút chiếm đoạt là 24.490.000 đồng.

Theo lời khai của ông Nguyễn Hiền S, Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp L thuê Nguyễn Thanh P làm bảo vệ theo hợp đồng miệng. Giữa Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp L, Chi nhánh Công ty cổ phần N – Nhà hàng B và Nguyễn Thanh P không có biên bản bàn giao tài sản khi nhận bảo vệ. Do đó, các hành vi nêu trên của Nguyễn Thanh P thể hiện việc lén lút chiếm đoạt, không phải hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi trộm cắp ngày 21/02/2021, bị cáo P cùng Nguyễn Văn H lấy trộm, đây là đồng phạm giản đơn, bị cáo và H có vai trò phạm tội như nhau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khai báo nơi tiêu thụ tài sản nên thuận lợi cho việc thu hồi tài sản, khi phạm tội bị cáo ở độ tuổi hơn 17 tuổi 2 tháng, là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Không chấp nhận ý kiến của người bào chữa về áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và phạm tội 02 lần trở lên.

[4] Đối với Nguyễn Văn H, sau khi chiếm đoạt được tài sản đã bỏ trốn. Ngày 14/5/2021, Cơ quan Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã H, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với ông Chử Văn T4 là chủ tiệm cầm đồ Gia Huy khi mua tài sản của P nhưng không biết là do P trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự.

Đối với ông Đoàn Minh L và bà Bùi Thị P1 giữ xe mô tô hiệu DAME biển số: 62H1-6817 và 01 két sắt hiệu Daysafe của P và H nhưng không biết là do P, H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Hiền S là giám đốc Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp L đã bồi thường cho Chi nhánh Công ty cổ phần N – Nhà hàng B do bà Nguyễn Thị Thanh T1 làm đại diện gồm: bồi thường tiền mặt 12.000.000 đồng, giá trị két sắt là 2.000.000 đồng, giá trị máy in bill là 2.000.000 đồng, tiền vi phạm hợp đồng dịch vụ bảo vệ là 2.000.000 đồng; Bồi thường bằng hiện vật gồm 01 máy tính xách tay hiệu Vaio với trị giá 2.900.000 đồng và máy vi tính xách tay hiệu Asus trị giá 3.500.000 đồng (do ông S mua lại máy để bồi thường). Tổng giá trị đã bồi thường là 24.400.000 đồng. Do đó, ông S yêu cầu gia đình P, H có trách nhiệm trả lại số tiền trên cho ông S.

Xét yêu cầu bồi thường của ông S gồm: tiền mặt 12.000.000 đồng, máy vi tính xách tay hiệu Asus trị giá 3.500.000 đồng (do ông S mua máy để bồi thường), giá trị két sắt là 2.000.000 đồng (theo trình bày của bà Nguyễn Thị Thanh T1 thì két sắt thu hồi hư hỏng không sử dụng được), giá trị máy in bill là 2.000.000 đồng là thiệt hại thực tế xảy ra nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường của ông S về máy tính xách tay hiệu Vaio trị giá 2.900.000 đồng do ông S bỏ tiền ra mua, theo lời khai của ông Nguyễn Nhật T5 là người trực tiếp đi chuộc máy tính Vaio, số tiền chuộc máy là 650.000 đồng, phù hợp với lời khai của ông Chử Văn T4. Do đó, chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường máy tính xách tay hiệu Vaio là 650.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng do vi phạm hợp đồng dịch vụ bảo vệ, xét hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 1803/HDDVBV/2021 ngày 18/3/2021 ký giữa Chi nhánh Công ty cổ phần NIBA – Nhà hàng B và Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp L không có điều khoản nào quy định về việc bồi thường hợp đồng ngoài giá trị tài sản bị mất mát, hư hỏng nên việc Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp L bồi thường cho Chi nhánh Công ty cổ phần NIBA – Nhà hàng B là tự nguyện. Ông Nguyễn Hiền S khai việc thuê Nguyễn Thanh P bảo vệ tại địa điểm Chi

nhánh Công ty cổ phần N – Nhà hàng B địa chỉ Phường P, thành phố T là hợp đồng miệng, không ký hợp đồng lao động. Do đó, không có căn cứ buộc bị cáo và cha mẹ bị cáo liên đới bồi thường cho Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp L khoản tiền này.

Như vậy, chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp L do ông Nguyễn Hiền S làm đại diện là 20.150.000 đồng. Không chấp nhận đối với yêu cầu bồi thường do vi phạm hợp đồng dịch vụ bảo vệ là 2.000.000 đồng và một phần giá trị máy tính Vaio 2.250.000 đồng, tổng cộng 4.250.000 đồng.

Do bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần buộc cha mẹ ruột của bị cáo là ông Nguyễn Văn K, bà Lâm Thị Thu T liên đới cùng bị cáo bồi thường. Hồ sơ vụ án xác định ngày 21/02/2021, bị cáo P cùng đồng phạm tên Nguyễn Văn H lén lút chiếm đoạt tài sản tại Nhà hàng gồm 01 máy laptop hiệu Lenovo có trị giá là 3.600.000 đồng; 01 két sắt hiệu Daysafe có trị giá là 970.000 đồng, bên trong két sắt có tiền mặt 12.000.000 đồng và một số con dấu, giấy tờ. Tuy nhiên, hiện nay Nguyễn Văn H đã bỏ trốn nên trách nhiệm bồi thường toàn bộ là của ông Nguyễn Văn K, bà Lâm Thị Thu T liên đới cùng bị cáo Nguyễn Thanh P bồi thường toàn bộ cho bị hại. Đối với phần Nguyễn Văn H chiếm hưởng, nếu ông Nguyễn Văn K, bà Lâm Thị Thu T, Nguyễn Thanh P có yêu cầu bồi thường lại phần đã bồi thường thay thì sẽ được giải quyết khi xử lý đối với Nguyễn Văn H.

Chi nhánh Công ty cổ phần N – Nhà hàng B do bà Nguyễn Thị Thanh T1 làm đại diện trình bày đã nhận đầy đủ giá trị bồi thường tổng cộng là 24.400.000 đồng từ Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp L do ông Nguyễn Hiền S làm đại diện; Bà Trần Thị Diệu T2 đã nhận lại tài sản là máy tính xách tay hiệu Lenovo; ông Lê Quốc T3 đã nhận lại tài sản là mô tô hiệu DAME biển số 62H1-6817 và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền do ông Nguyễn Nhật T5 trả cho ông Chủ Văn T4 để chuộc tài sản, ông T5 khai nguồn gốc số tiền là của ông Nguyễn Hiền S, ông T5 không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu DAME biển số 62H1-6817 do bà Bùi Thị P1 giao nộp. Ngày 15/4/2021, Cơ quan Điều tra Công an thành phố Thủ Đức trả cho ông Lê Quốc T3 là chủ sở hữu.

- 01 máy laptop hiệu Lenovo; ngày 15/4/2021, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức trả cho bà Trần Thị Diệu T2 là chủ sở hữu.

- 01 két sắt hiệu Daysafe do ông Đoàn Minh Luyện giao nộp; 01 máy laptop hiệu Vaio, 01 máy laptop hiệu Asus do ông Nguyễn Nhật T5, ông Nguyễn Hiền S chuộc. Ngày 15/4/2021, Cơ quan Điều tra Công an thành phố Thủ Đức trả cho bà Nguyễn Thị

Thanh T1 là chủ sở hữu. Đối với két sắt Daysafe do hư hỏng không sử dụng được nên không buộc trả lại cho Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp L.

- Số tiền 12.000.000 đồng, 01 máy in bill (không thu hồi được).

- 01 USB là vật chứng lưu kèm hồ sơ vụ án, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37F màu vàng thu của P là tài sản của P, cần tiếp tục thu giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn K, bà Lâm Thị Thu T và bị cáo P phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường cho Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp L. Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp L phải chịu án phí trên số tiền yêu cầu bồi thường không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/03/2021.

- Căn cứ Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự,

+ Buộc ông Nguyễn Văn K, bà Lâm Thị Thu T liên đới cùng Nguyễn Thanh P bồi thường cho Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp L số tiền 20.150.000 đồng (hai mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình năm 2015.

+ 01 USB là vật chứng lưu kèm hồ sơ vụ án, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

+ Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37F màu vàng của bị cáo Nguyễn Thanh P để đảm bảo thi hành án.

(Theo Phiếu nhập kho số 25X ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thanh P, ông Nguyễn Văn K, bà Lâm Thị Thu T cùng liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.007.500 (một triệu không trăm lẻ bảy nghìn năm trăm) đồng. Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Bị cáo; đương sự;
- Người bào chữa;
- VKSND, CA, Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan THA hình sự;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Lâm